

## **KẾ HOẠCH**

### **Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2013 (PCI).**

Căn cứ kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2012 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố ngày 14/3/2013;

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 14/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và kết luận tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 25/3/2013;

Để khắc phục những hạn chế, những chỉ số thành phần thấp điểm trong năm 2012; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2013, cụ thể là:

#### **I. MỤC TIÊU:**

##### **1. Mục tiêu chung:**

1.1. Xây dựng môi trường kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh.

1.2. Trên cơ sở cải thiện chỉ số PCI, tạo động lực cho thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 và những năm tiếp theo.

1.3. Thông qua việc theo dõi, đánh giá Chỉ số PCI để xem xét đánh giá chất lượng quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, đánh giá công tác cải cách hành chính, chất lượng đội ngũ cán bộ nhằm xây dựng nền công vụ và đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của Tỉnh trong thời gian tới.

##### **2. Mục tiêu cụ thể:**

1.1. Phấn đấu cải thiện chỉ số xếp hạng PCI của tỉnh năm 2013 ở nhóm 10 tỉnh có chỉ số PCI tốt nhất.

1.2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, khắc phục và cải thiện những chỉ số thành phần còn thấp và giảm điểm trong năm 2012: Thiết chế pháp lý; Chi phí thời gian; Tiếp cận đất đai; Tính năng động và tiên phong; Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và Chi phí không chính thức, tạo động lực cho thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp đồng thời đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

## **II. Nhiệm vụ.**

### **1. Nhiệm vụ chung:**

1.1. Tuyên truyền nội dung và ý nghĩa của việc điều tra đánh giá xếp hạng PCI trong cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân; nâng cao nhận thức về PCI cho cán bộ, công chức. Xác định việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, duy trì vị trí trong nhóm dẫn đầu bảng xếp hạng là nhiệm vụ trọng tâm của các ngành, các cấp, nhằm thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thông qua việc thực hiện kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI là một tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả công tác của các Sở, ban, ngành, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung. Các Sở, ngành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do ngành tham mưu gửi Sở Tư pháp trước ngày 20/5/2013. Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh các văn bản cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trước ngày 25/5/2013.

1.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính: Triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2013 đã được UBND tỉnh ban hành; Sở Nội vụ và các ngành liên quan xây dựng mô hình chuẩn về cơ chế “một cửa”; “một cửa hiện đại” (bao gồm: Công bố danh mục, trình tự thủ tục; các nội dung niêm yết; tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, cán bộ trực một cửa trên các mặt: năng lực, tác phong, phong cách, thái độ và khả năng giao tiếp...; trách nhiệm của Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành trong việc

vận hành cơ chế “một cửa” và “một cửa hiện đại”). Trước mắt, Sở Nội vụ đánh giá kết quả thực hiện các thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố... trong năm 2012 và Quý 1 năm 2013, chỉ rõ hạn chế của từng Sở, ban, ngành, địa phương liên quan đến doanh nghiệp, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 6/2013.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan xây dựng Đề án “Một cửa liên thông hiện đại” trong thủ tục quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng và môi trường, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 9/2013.

1.4. Định kỳ tổ chức đối thoại trực tuyến giữa lãnh đạo tỉnh, các Sở, ban, ngành với doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật; Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị về nội dung để thực hiện.

1.5. Thực hiện nghiêm Quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong việc giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp. Các Sở, ban, ngành phân công lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm đầu mối tham gia giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp; cử cán bộ lãnh đạo cấp phòng thực hiện theo dõi, tổng hợp, tham mưu, giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp và đối thoại trực tuyến; công khai địa chỉ hoặc thư điện tử để tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp, công khai việc giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, ban hành Quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp áp dụng tại cơ quan, đơn vị (bao gồm các kiến nghị, phản ánh bằng văn bản và kiến nghị, phản ánh trên Website của ngành, đơn vị).

1.6. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường; Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; Kế hoạch 50/KH-UBND ngày 14/6/2012 của UBND tỉnh về Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết 13 của Chính phủ...

## **2. Các nhiệm vụ cụ thể.**

### **2.1. Chỉ số tiếp cận đất đai:**

a. Mục tiêu: Cải thiện, tăng điểm số của Chỉ số tiếp cận đất đai, duy trì điểm

số đạt được bằng năm 2011 trở lên.

b. Cơ quan chịu trách nhiệm chính: Sở Tài nguyên và Môi trường; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp.

c. Nội dung:

- Hoàn thiện và công bố công khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2011-2015 ở 3 cấp: Tỉnh, huyện, xã. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hóa tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, làm cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật địa chính hỗ trợ doanh nghiệp; thực hiện rà soát các dự án chưa hoàn thành các thủ tục về đất đai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hỗ trợ, doanh nghiệp đầu tư vào các cụm công nghiệp theo quy định.

- Rà soát, thống kê và thu hồi đất của các dự án không triển khai theo quy định của pháp luật. Có giải pháp cụ thể đối với các dự án chậm triển khai do nguyên nhân khách quan.

2.2. Chỉ số Chi phí không chính thức:

a. Mục tiêu: Nâng cao điểm số, duy trì vị trí đứng đầu vùng Đồng bằng Sông Hồng và cả nước.

b. Cơ quan chịu trách nhiệm chính đơn đốc, theo dõi, kiểm tra: Sở Nội vụ.

Các cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố.

c. Nội dung:

- Chỉ đạo việc công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính của từng ngành, thực hiện tốt mô hình “một cửa liên thông hiện đại” ở cấp huyện, các ngành cấp tỉnh, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, tài chính.

- Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức về thái độ làm việc, đạo đức nghề nghiệp; năng lực, nhận thức và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu công việc trong hướng dẫn, xử lý hồ sơ cho tập thể và cá nhân khi liên hệ công tác.

- Có cơ chế kiểm tra, giám sát các bộ phận liên quan đến việc giải quyết các thủ tục cho tập thể và cá nhân; rà soát, đào tạo kỹ năng cho đội ngũ cán bộ “một

cửa”, “một cửa liên thông”, sắp xếp chuyển đổi vị trí công tác của các cán bộ liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

- Xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, trái thẩm quyền. Kiên quyết xử lý những hành vi cố tình kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, nhũng nhiễu, có thái độ cửa quyền, hách dịch đối với người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng.

### 2.3. Chỉ số Chi phí thời gian:

a. Mục tiêu: Thực hiện cải thiện, tăng điểm số bằng năm 2011 trở lên, duy trì nằm trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu về chỉ số này.

b. Cơ quan chịu trách nhiệm chính theo dõi, đôn đốc, kiểm tra: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

#### c. Nội dung:

- Thường xuyên kiểm tra, hoạt động của bộ phận một cửa; giám sát, kiểm tra, chấn chỉnh công vụ; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm không đúng quy chế “một cửa liên thông”. Đồng thời, triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện nghiêm quy định về thời gian trong giải quyết các thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương.

- Tiến hành xây dựng cơ chế “một cửa hiện đại” tại Văn phòng UBND tỉnh để thực hiện một số lĩnh vực.

- Thanh tra tỉnh và Thanh tra các sở, ngành, thanh tra các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ, thống nhất chương trình thanh tra hàng năm đối với doanh nghiệp, mỗi năm một doanh nghiệp chỉ phải tiếp, làm việc với một đoàn thanh tra trừ trường hợp thanh tra đột xuất khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Kịp thời triển khai các văn bản của Trung ương khi thực hiện trên địa bàn tỉnh nhằm duy trì và nâng cao chỉ số chi phí thời gian.

### 2.4. Chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin:

a. Mục tiêu: Nâng cao điểm số, duy trì vị trí đứng đầu vùng Đồng bằng Sông

Hồng; phần đầu nằm trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu về Chỉ số tính minh bạch.

b. Cơ quan chịu trách nhiệm chính để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra: Sở Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c. Nội dung:

- Sở Thông tin Truyền thông tiếp tục nâng cao chất lượng của Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Website tại các Sở, Ban, Ngành, đánh giá, chỉ rõ những hạn chế, hỗ trợ và yêu cầu thực hiện biện pháp khắc phục tại từng Website, nhất là đối với các nội dung thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, chính sách, quy định của Nhà nước, của tỉnh; hệ thống mẫu đơn, tờ khai, cách thức thực hiện thủ tục hành chính cho doanh nghiệp đối với từng ngành, lĩnh vực;

- Bổ sung quy định Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh liên quan đến doanh nghiệp phải đưa lên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Website của Sở, ngành, đơn vị soạn thảo ít nhất 30 ngày để lấy ý kiến doanh nghiệp trước khi trình UBND tỉnh ban hành.

- Công khai quy trình bộ thủ tục hành chính áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 tại các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành công khai kiến nghị và kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; kế hoạch tiếp xúc và đối thoại với doanh nghiệp theo chuyên đề, nhất là với các vấn đề bức xúc như: thủ tục hành chính về: đầu tư, đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng, thuế, tín dụng, lao động.

- Đầu tư nâng cấp dịch vụ trực tuyến lên mức 3 và 4 ở một số lĩnh vực liên quan nhiều đến doanh nghiệp.

- Công khai các điều kiện và tiêu chí để doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực của nhà nước:

+ Về vốn đầu tư: Công khai về quy trình phân bổ vốn đầu tư phát triển, tính minh bạch trong bổ sung vốn đầu tư phát triển; thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản cho doanh nghiệp, thanh toán, quyết toán các công trình; các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp.

+ Công khai chính sách và danh mục các dự án đầu tư đảm bảo tính cạnh tranh trong đấu thầu, trong lựa chọn đầu tư theo hình thức BT, BOT và các dự án đầu tư có sử dụng đất có lợi thế về vị trí địa lý, có giá trị thương mại cao.

+ Công khai các tiêu chí và minh bạch việc xét duyệt trong thủ tục cho phép doanh nghiệp khảo sát địa điểm lập dự án đầu tư ngoài KCN, nhất là các khu đô thị, hạ tầng, thương mại và làng nghề,...

## 2.5. Chỉ số Dịch vụ, hỗ trợ doanh nghiệp

a. Mục tiêu: Cải thiện, nâng cao điểm số, tiến tới nằm trong nhóm 10 tỉnh tốt nhất.

b. Cơ quan chịu trách nhiệm chính: Sở Công thương.

Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh,...

c. Nội dung:

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong đầu tư mở rộng sản xuất, đăng ký thương hiệu để tạo nên những sản phẩm cạnh tranh, có chất lượng cao xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, tổ chức cho các doanh nghiệp có nhiều cơ hội quảng bá, giao thương sản phẩm tại các hội chợ trong tỉnh, ngoài tỉnh và khu vực; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận với các dịch vụ khoa học, kỹ thuật; tư vấn pháp lý,...; thực hiện tốt việc đối xử bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tiếp cận tín dụng,...

- củng cố các trung tâm có chức năng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; tổ chức hội nghị hội thảo kết nối giữa các công ty đơn vị dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp với các hội, hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp.

## 2.6. Chỉ số Gia nhập thị trường.

a. Mục tiêu: Duy trì điểm số ở mức cao, tiến tới nằm trong nhóm 10 tỉnh tốt nhất.

b. Cơ quan chịu trách nhiệm chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c. Nội dung:

- Rà soát nâng cao chất lượng phục vụ, hỗ trợ doanh nghiệp trong đăng ký kinh doanh, thực hiện giám sát, tiêu chuẩn hoá cán bộ tiếp nhận, trả kết quả và các

cán bộ thụ lý (thực hiện công việc với thái độ văn minh, chuyên nghiệp, coi trọng các doanh nghiệp mới thành lập). Không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ, công chức nhằm tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan hành chính có thẩm quyền trong việc thẩm tra, xác minh và giải quyết các yêu cầu của công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu về doanh nghiệp và đầu tư để cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt thông tin đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giám đốc doanh nghiệp.

## 2.7. Chỉ số Thiết chế pháp lý:

a. Mục tiêu: Cải thiện, nâng cao điểm số, tiến tới nằm trong nhóm 10 tỉnh tốt nhất.

b. Cơ quan chịu trách nhiệm chính: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan: Sở Tư pháp, Cục thi hành án... để thực hiện.

c. Nội dung:

- Tòa án nhân dân tỉnh nâng cao tính minh bạch, khách quan, công tâm trong hoạt động xét xử các vụ kiện của doanh nghiệp, tạo sự tin tưởng cho doanh nghiệp...

- Cục thi hành án tổ chức thi hành án nghiêm theo kết quả xét xử của toà án, tăng niềm tin đối với doanh nghiệp khi giải quyết tranh chấp...

- Sở Tư pháp có trách nhiệm củng cố vai trò của Đoàn Luật sư, các Phòng công chứng, các Công ty Luật, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc hỗ trợ và tư vấn pháp lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng hòa giải và thương lượng trong giải quyết tranh chấp giữa các doanh nghiệp...

## 2.8. Chỉ số Đào tạo lao động:

a. Mục tiêu: Duy trì trong nhóm 5 tỉnh có Chỉ số Đào tạo lao động tốt nhất.

b. Cơ quan chịu trách nhiệm chính: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

c. Nội dung:

- Tiếp tục triển khai đề án về đào tạo nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường, trung tâm dạy nghề; Tăng cường thành lập, liên kết hệ thống các Trung tâm giới thiệu việc làm tại các địa phương và các KCN nhằm kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo và tuyển dụng. Phối hợp với Ban



Quản lý các Khu công nghiệp giải quyết tốt vấn đề đình công, hướng dẫn các doanh nghiệp nâng cao trách nhiệm xã hội, giải quyết tốt quyền lợi của người lao động, xử lý kịp thời và phòng ngừa các vấn đề bức xúc của người lao động.

- Bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, dự báo nguồn nhân lực lao động dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; định hướng cơ cấu ngành nghề đào tạo; liên kết giữa các tỉnh trong khu vực trong việc đào tạo nguồn lao động cung cấp ổn định, lâu dài cho doanh nghiệp; nâng cao vai trò hoạt động của Hội đồng phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; thúc đẩy các dự án đầu tư xây dựng các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh; tạo kênh thông tin nhiều chiều, tổ chức kết nối giữa các trường đào tạo trong cả nước với doanh nghiệp trên địa bàn để thu hút lao động có trình độ cung cấp cho doanh nghiệp.

## 2.9. Chỉ số tính năng động, tiên phong

a. Mục tiêu: Duy trì vị trí trong nhóm đứng đầu toàn quốc; đứng đầu khu vực Đồng bằng Sông Hồng, tiếp tục cải thiện, nâng cao thứ hạng và điểm số đã đạt được bằng năm 2011 trở lên.

b. Cơ quan chịu trách nhiệm chính tham mưu, đề xuất: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c. Nội dung:

- Đổi mới công tác tổ chức cán bộ, nhất là khâu đánh giá, lựa chọn cán bộ có trình độ chuyên môn, có tâm huyết công việc để có được đội ngũ cán bộ nắm vững các chính sách, quy định hiện hành trong khuôn khổ pháp luật, kịp thời vận dụng, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; biểu dương kịp thời cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao trong cải cách hành chính, có sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh...

- Lãnh đạo tỉnh trực tiếp đối thoại và kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Đối với những vướng mắc vượt quá thẩm quyền của ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; những vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các sở, ngành giao một cơ quan chủ trì, tham mưu (có thể mời chuyên gia có kinh nghiệm ở Trung ương và địa phương để tư vấn), đề xuất phương án giải quyết cuối cùng; không để doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị với các cơ quan truyền thông hoặc

phản ánh lên Trung ương.

- Tham mưu để lãnh đạo tỉnh tăng cường làm việc với các ngành, địa phương, doanh nghiệp về thực hiện nhiệm vụ được giao, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các ngành, địa phương và doanh nghiệp.

- Tạo thông điệp nhất quán của tỉnh trong việc thực hiện Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến 2030; Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội, về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh về môi trường đầu tư, kinh doanh hấp dẫn.

- Xây dựng và thực hiện Đề án phát huy lợi thế cạnh tranh của tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn phát triển mới; Chương trình marketing địa phương để xây dựng, quảng bá hình ảnh phát triển của tỉnh tới cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Tăng cường tiếp xúc, làm việc với các Bộ, ngành trung ương; lãnh đạo Đảng và Nhà nước để tranh thủ sự giúp đỡ; đồng thời chủ động, đề xuất những khó khăn, vướng mắc của địa phương để được xem xét, giải quyết kịp thời.

- Tăng cường công tác đối ngoại, phát huy có hiệu quả từ công tác đối ngoại, để thu hút đầu tư, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc phối hợp xây dựng kế hoạch cụ thể cho phù hợp để nâng cao từng chỉ số thành phần. Trong kế hoạch của từng đơn vị cần phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa các đơn vị trực thuộc Sở, ban ngành, huyện, thị xã, thành phố để có cơ sở kiểm tra và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện cuối năm (báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 20/5/2013).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề việc thực hiện Kế hoạch PCI tại các đơn vị phù hợp với các tiêu chí thành phần nhiệm vụ và kế hoạch được giao. Hàng quý phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các ngành liên quan kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch nâng cao Năng lực cạnh tranh (PCI) tại các sở, ngành và huyện, thị xã, thành phố; Tổ chức mời các Hội, Hiệp

hội doanh nghiệp cùng tham gia đoàn kiểm tra, coi đó là một kênh đối thoại thường xuyên giữa cán bộ, công chức, người trực tiếp thực thi công vụ với doanh nghiệp.

3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung nêu trong Kế hoạch đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; đồng thời cụ thể hoá thành các nhiệm vụ, công việc để tập trung chỉ đạo đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nếu Sở, ngành, địa phương nào để giảm điểm số thành phần mà không có lý do thuyết phục; UBND tỉnh sẽ có hình thức xử lý kỷ luật nghiêm khắc, nhất là người đứng đầu. Định kỳ 6 tháng và cuối năm, báo cáo tình hình thực hiện của ngành, địa phương về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí cần thiết để thực hiện các nội dung tiếp tục cải cách hành chính, thực hiện mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông hiện đại”; mời chuyên gia tư vấn; kinh phí xây dựng đề án, chương trình tạo sự đột phá về cải thiện môi trường kinh doanh nêu tại Kế hoạch này.

5. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đôn đốc, kiểm tra các ngành, các địa phương thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất với UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Nhân dân thường trú tại Bắc Ninh; Phân xã thông tấn xã tại Bắc Ninh; Báo Bắc Ninh; Đài PTTH tỉnh (tuyên truyền);
- Lưu: VT; KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Nguyễn Nhân Chiến**